ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
**ĐẢNG ỦY XÃ CHẤN HƯNG**
*
Số 212 -QĐ/ĐU

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*Chấn Hưng, ngày 21 tháng 10 năm 2026*

# QUY ĐỊNH
## về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Chấn Hưng

---

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Căn cứ Quy định số 230-QĐ/TW, ngày 10/01/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Quy định số 215-QĐ/TW, ngày 18/8/2026 của Bộ Chính trị về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định số 230-QĐ/TW;

- Căn cứ Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng;

- Căn cứ Quyết định số 568-QĐ/TU, ngày 04/9/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố;

- Căn cứ Quy định số 419-QĐ/TU, ngày 04/9/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Chấn Hưng khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030;

- Căn cứ Quyết định số 330-QĐ/ĐU, ngày 20/10/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Chấn Hưng về kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Chấn Hưng;

- Xét đề nghị của Văn phòng Đảng ủy,

Ban Thường vụ Đảng ủy xã Chấn Hưng quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Chấn Hưng như sau:

## Chương I

## CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

### Điều 1. Chức năng

1. Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Chấn Hưng (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) trực thuộc Ban Thường vụ Đảng ủy xã; chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Ban Thường vụ Đảng ủy xã; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo cấp trên về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định (gọi tắt là Ban Chỉ đạo cấp trên).

2. Ban Chỉ đạo có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng, điều phối, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị xã.

3. Ban Chỉ đạo là đầu mối thống nhất chỉ đạo, điều phối việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, dữ liệu, an ninh mạng và Đề án 06 trên địa bàn xã; bảo đảm sự phối hợp thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị, không làm thay chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

### Điều 2. Nhiệm vụ

1. Tham mưu, đề xuất với Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Ban Thường vụ Đảng ủy xã xem xét, quyết định chủ trương, định hướng về cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã; rà soát cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính có liên quan để kiến nghị, yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xem xét, thực hiện.

2. Chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy xã, các ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị trong việc triển khai các nghị quyết, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chủ trương của thành phố, xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm thống nhất, liên thông.

3. Chỉ đạo triển khai, đôn đốc, kiểm tr, giám sát việc thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy xã thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; các văn bản chỉ đạo thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Chỉ đạo định hướng thông tin tuyên truyền về chủ trương, định hướng, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Trung ương, thành phố và của xã.

5. Tổ chức sơ kết, tổng kết và định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ban Chỉ đạo cấp trên, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xã về tình hình, kết quả công tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

**Điều 3. Quyền hạn**

1. Yêu cầu các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy xã, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền báo cáo về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và kết quả thực hiện các chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Yêu cầu các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đề nghị các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tiến hành kiểm tra, thanh tra theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

3. Kiến nghị với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định hoặc yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xử lý cán bộ, đảng viên có hành vi cản trở, gây khó khăn hoặc không thực hiện các chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Được thành lập các Tổ Công tác, Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo và Tổ Tư vấn xã (nếu cần). Thành viên Tổ Công tác, Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo và Tổ Tư vấn xã làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; điều kiện làm việc do Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo bảo đảm.

**Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Ủy viên Ban Chỉ đạo**

1. Ủy viên Ban Chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo về những nhiệm vụ được phân công.

2. Chủ động nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo các chủ trương, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nhất là đối với lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách, quản lý.

3. Chịu trách nhiệm cùng với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo nơi công tác lãnh đạo thực hiện nghiêm các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo được sử dụng bộ máy của cơ quan, tổ chức do mình quản lý, phụ trách để thực hiện nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo phân công.

**Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo**

1. Lãnh đạo, điều hành hoạt động chung của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cho các thành viên; chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo cấp trên, Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy xã về hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Chỉ đạo xây dựng và quyết định kế hoạch, chương trình công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã và các vấn đề khác thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

3. Chủ trì, định hướng thảo luận, kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

4. Trong trường hợp đột xuất không họp Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định và chỉ đạo thực hiện một số công việc cần thiết để đáp ứng yêu cầu công tác, chịu trách nhiệm về quyết định của mình và báo cáo Ban Chỉ đạo tại phiên họp gần nhất.

5. Chỉ đạo rà soát, đề xuất việc kiện toàn, bổ sung, thay thế thành viên Ban Chỉ đạo theo yêu cầu nhiệm vụ; trên cơ sở đề nghị của Thường trực Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

**Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Trưởng Ban Thường trực**

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo, điều phối hoạt động của Ban Chỉ đạo; chỉ đạo, phối hợp, triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các kết luận, chương trình, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

2. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình và triệu tập các cuộc họp định kỳ, đột xuất; xử lý công việc thường xuyên; chủ trì một số cuộc họp và ký một số văn bản theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

3. Giữ mối liên hệ thường xuyên với Trưởng Ban Chỉ đạo và các Ủy viên Ban Chỉ đạo; định kỳ hoặc đột xuất trực tiếp báo cáo với Trưởng Ban Chỉ đạo về tình hình, kết quả công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hoạt động của Ban Chỉ đạo.

4. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo, điều phối hoạt động của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo và các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

**Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo**

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều phối hoạt động của các thành viên theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện một số công việc, chủ trì một số cuộc họp của Ban Chỉ đạo khi được phân công.

3. Trực tiếp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc lĩnh vực được Ban Thường vụ Đảng ủy xã, Trưởng Ban Chỉ đạo phân công phụ trách.

4. Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng theo Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư và Kế hoạch của Thành ủy về chuyển đổi số trong cơ quan Đảng; Văn phòng Đảng ủy xã là đầu mối tham mưu, phối hợp thường xuyên với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về nội dung này.

**Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Ban Chỉ đạo**

Thường trực Ban Chỉ đạo gồm Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo và các Ủy viên Thường trực. Thường trực Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch hành động, chương trình công tác và giải quyết các công việc phát sinh giữa các phiên họp của Ban Chỉ đạo.

2. Giải quyết hoặc kiến nghị Ban Chỉ đạo giải quyết các đề xuất, kiến nghị của thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

3. Cho chủ trương, định hướng tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của xã.

4. Cho chủ trương định hướng phân bổ nguồn lực thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của xã.

5. Cho chủ trương bố trí cán bộ phù hợp để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của xã; xem xét, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư và sự chỉ đạo của cấp trên.

**Điều 9. Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo**

1. Công an xã Chấn Hưng là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm tham mưu, giúp việc, bảo đảm các điều kiện phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo; phối hợp, hỗ trợ các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Chủ trì tham mưu tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo; chuẩn bị nội dung, tài liệu, dự thảo kết luận các phiên họp, hội nghị; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, kết luận và nhiệm vụ do Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo giao.

3. Chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; tham mưu Ban Chỉ đạo tổ chức kiểm tra, giám sát theo chức

năng, thẩm quyền; kịp thời phát hiện, tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp tháo gỡ, báo cáo Ban Chỉ đạo xem xét, chỉ đạo.

4. Chủ trì tham mưu xây dựng chương trình công tác, danh mục nhiệm vụ trọng tâm, kế hoạch kiểm tra, giám sát và chế độ thông tin, báo cáo của Ban Chỉ đạo; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thu thập, tổng hợp, khai thác thông tin, dữ liệu phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo theo quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ dữ liệu và an toàn thông tin.

5. Chủ trì chuẩn bị nội dung, hồ sơ, tài liệu thuộc nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; phối hợp với Văn phòng Đảng ủy xã trong việc hoàn thiện hồ sơ trình Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy và Trưởng Ban Chỉ đạo; bảo đảm nội dung, trình tự, thủ tục, thể thức văn bản theo quy định.

6. Phối hợp với Văn phòng Đảng ủy xã tham mưu bố trí chương trình, lịch công tác của Trưởng Ban Chỉ đạo; chuẩn bị các điều kiện phục vụ phiên họp, hội nghị và hoạt động của Ban Chỉ đạo. Văn phòng Đảng ủy xã thực hiện thủ tục trình ký, đóng dấu, phát hành và quản lý văn bản sử dụng con dấu của Đảng ủy xã theo quy định. Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan chuyên môn tham mưu cụ thể hóa các kết luận, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, các chi bộ, đảng bộ trực thuộc và các cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; không làm thay chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức. Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo cấp trên giao; phối hợp với các cơ quan, đơn vị được phân quyền thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu trên hệ thống theo dõi, giám sát của cấp trên (https://theodoing.dcs.vn) theo quy định.

8. Là đầu mối tiếp nhận, tổng hợp thông tin, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan, đơn vị; tham mưu xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất của Ban Chỉ đạo gửi cấp có thẩm quyền; bảo đảm thống nhất số liệu, nội dung, tiến độ và không yêu cầu báo cáo trùng lặp.

9. Cơ quan Thường trực không thay thế trách nhiệm tham mưu, quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện của các cơ quan có thẩm quyền; không trực tiếp phê duyệt, điều chỉnh nhiệm vụ, dự án, kinh phí thuộc thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị khác.

10. Chủ trì rà soát, đề xuất kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo, thành lập các Tổ Công tác, Tổ Giúp việc khi cần thiết; phối hợp với Văn phòng Đảng ủy xã và các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị hồ sơ, tài liệu, tham mưu bảo đảm kinh phí và các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo theo quy định.

## Chương II

## NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

### Điều 10. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Ban Thường vụ Đảng ủy xã và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo cấp trên.

2. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể thảo luận, Trưởng Ban Chỉ đạo kết luận và chỉ đạo thực hiện.

3. Ban Chỉ đạo hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; không làm thay chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

### Điều 11. Chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo chương trình làm việc hằng năm, họp thường kỳ 6 tháng một lần, họp đột xuất khi cần. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ và chỉ đạo của Ban Chỉ đạo cấp trên, Thường trực Ban Chỉ đạo tổ chức họp để kịp thời chỉ đạo triển khai bảo đảm tiến độ, hiệu quả. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định triệu tập các phiên họp, cuộc họp bất thường của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

2. Ban Chỉ đạo thảo luận, quyết định các nội dung công tác trọng tâm, chương trình làm việc và kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã. Kết luận các phiên họp của Ban Chỉ đạo được thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan để thực hiện.

3. Khi cần thiết, Ban Chỉ đạo tổ chức hội nghị chuyên đề về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của xã với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp, cuộc họp của Ban Chỉ đạo; trường hợp không thể tham dự phải báo cáo, được sự đồng ý của người chủ trì và gửi ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung được xin ý kiến (nếu có).

### Điều 12. Quan hệ công tác

1. Với Ban Chỉ đạo thành phố: Ban Chỉ đạo chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của Ban Chỉ đạo thành phố; thực hiện chế độ báo cáo, cập nhật thông tin, dữ liệu theo hướng dẫn của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo thành phố. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo là đầu mối thường xuyên phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo thành phố.

2. Với Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Ban Thường vụ Đảng ủy xã: Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện; định kỳ hàng quý, 6 tháng, 1 năm hoặc

khi có yêu cầu, báo cáo kết quả hoạt động và đề xuất về định hướng công tác trong thời gian tiếp theo.

3. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy xã: Ban Chỉ đạo chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách, giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã. Các cơ quan, tổ chức nêu trên chịu sự chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo; định kỳ, đột xuất báo cáo với Ban Chỉ đạo tình hình, kết quả thực hiện. Đối với nhiệm vụ chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, Văn phòng Đảng ủy xã là đầu mối tổ chức thực hiện và phối hợp thường xuyên với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

4. Với Hội đồng nhân dân xã: Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách, nguồn lực bảo đảm thực hiện.

5. Với Ủy ban nhân dân xã: Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện các kết luận, chương trình, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo trong phạm vi quản lý nhà nước, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và thôn triển khai thực hiện. Văn phòng HĐND & UBND xã phối hợp với Cơ quan Thường trực trong việc theo dõi, đôn đốc tổ chức thực hiện.

6. Với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội: cụ thể hóa, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao; tham gia giám sát, phản biện xã hội, tuyên truyền, vận động và tổng hợp kết quả báo cáo Ban Chỉ đạo.

7. Với các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy xã: Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa bàn; định kỳ hoặc khi có yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện với Ban Chỉ đạo theo quy định.

8. Trao đổi thông tin cần thiết với các cơ quan, tổ chức liên quan; mời đại diện các cơ quan tham dự các hội nghị, phiên họp, cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo; trực tiếp làm việc với các chi, đảng bộ, cơ quan, đơn vị có liên quan khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

**Điều 13. Chế độ báo cáo**

1. Định kỳ 6 tháng hoặc theo yêu cầu, các thành viên Ban Chỉ đạo báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo và Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn được phân công; tập trung vào sản phẩm, kết quả, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị xử lý.

2. Định kỳ hằng quý hoặc theo yêu cầu, các cơ quan, đơn vị tổng hợp kết quả thuộc phạm vi phụ trách gửi Cơ quan Thường trực theo quy định.

3. Định kỳ hằng tháng, các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công theo hướng dẫn của Cơ quan Thường trực để tổng hợp báo cáo chung.

4. Cơ quan Thường trực chủ trì tổng hợp báo cáo chung; Văn phòng Đảng ủy xã và Văn phòng HĐND&UBND xã sử dụng cùng nguồn thông tin để phục vụ Ban Thường vụ Đảng ủy xã, Thường trực Đảng ủy xã, Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã theo chức năng, nhiệm vụ; không yêu cầu cơ quan, đơn vị lập thêm báo cáo có nội dung trùng lặp.

5. Các nội dung báo cáo Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW đề nghị cơ quan chủ trì đồng gửi Cơ quan Thường trực để theo dõi.

6. Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Ban Chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo với Ban Chỉ đạo cấp trên theo quy định.

## Chương III

## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 14. Quy chế làm việc

Căn cứ Quy định này, Ban Chỉ đạo xây dựng, ban hành Quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo.

### Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo, các cơ quan, đơn vị, chi bộ, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

**Nơi nhận:**
- BCĐ Thành phố (để báo cáo);
- Công an thành phố - Cơ quan Thường trực BCĐ thành phố;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- HĐND, UBND xã;
- Ủy viên BTV Đảng ủy;
- UB MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu VPĐU xã, Công an xã - CQTTBCĐ.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY XÃ CHÂN HƯNG
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**Bùi Thanh Tùng**